

Số: 2028 /QĐ-SYT

Thái Nguyên, ngày 03 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai dự toán ngân sách năm 2026

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định 73/2026/NĐ-CP hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên; Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 31/01/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc sửa đổi Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2740/QĐ-UBND ngày 24/8/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao dự toán ngân sách nhà nước, Kế hoạch đầu tư công năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2027/QĐ-SYT ngày 02/9/2026 của Sở Y tế về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu được giao và phân bổ dự toán ngân sách năm 2026 (theo phụ biểu chi tiết đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Y tế và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- BGĐ Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Website SYT;
- Lưu: VT, KHTC. Thuvt

GIÁM ĐỐC



Đặng Ngọc Huy

PHỤ BIỂU

(Kèm theo Quyết định số 2028/QĐ-SYT ngày 03 / 9 /2026 của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên)

Đvt: Triệu đồng

STT	Đơn vị/Nội dung chi	Dự toán được giao	Dự toán đã phân bổ	Trong đó
				Cơ quan Sở Y tế
A	B	1	2	3
<u>TỔNG SỐ</u>		<u>100</u>	<u>100</u>	<u>100</u>
I	Quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể			
II	Sự nghiệp y tế			100
II.1	Kinh phí thường xuyên thực hiện tự chủ			
II.2	Kinh phí thường xuyên không thực hiện tự chủ			100
	Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030: Nội dung 3, nội dung thành phần 03 thuộc Hợp phần thứ 2: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em vùng đồng bào DTTS&MN; giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết			100

Số tiền bằng chữ: Một trăm triệu đồng chẵn./.

